

TỜ TRÌNH CHỦ TRƯỞNG
Về việc mua sắm máy POS năm 2020

Kính gửi: Tổng Giám đốc.
Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân;

- Căn cứ nhu cầu triển khai dịch vụ POS năm 2020;
- Căn cứ tồn kho POS hiện tại.

Trung Tâm Thẻ (TTT) kính trình Tổng Giám đốc phê duyệt chi tiêu/mua sắm máy POS phục vụ nhu cầu kinh doanh, chi tiết như sau:

1. Lý do mua sắm

Đã mua sắm (1)	Đã phân bổ (2)	Tồn kho (3)=(1)-(2)	Kế hoạch triển khai thêm năm 2020 (4)		Dự phòng hư hỏng (5)	Mua sắm bổ sung năm 2020 (6)=(4)+(5)-(3)
			KHCN	KHDN		
120	110	10 (*)	30	25 (**)	5	50

(*) Bao gồm 02 POS cài đặt sẵn cho quỹ từ thiện LIVE TO LOVE, 02 POS này có thể được trưng dụng nếu ĐVCNT cần trước.

(**) Bao gồm 15 POS ĐVKD đã đăng ký cho ĐVCNT cụ thể (chờ triển khai) và 10 POS dự phòng cho các đơn vị phát sinh nhu cầu chưa đăng ký trước với Phòng Phát triển kinh doanh - Khối KHDN và Định chế.

2. Nội dung công việc chi tiêu mua sắm

Đơn vị tính: đồng

TT	Mô tả tên hàng hóa/ dịch vụ	Quy cách kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền dự kiến
1	Máy POS	Move/2500 Hybrid Move/2500 3G/Wifi/RS232/Eth/Mod (chi tiết đính kèm tờ trình này)	50	13,310,000	665,500,000
Tổng cộng					665,500,000

- **Lý do chi tiêu/mua sắm:** Triển khai dịch vụ POS cho khách hàng có nhu cầu do các phòng ban kinh doanh thuộc K KHCN, K KHDN quản lý nhằm mở rộng phát triển kinh doanh tại các khách hàng này, hỗ trợ khai thác và bán chéo các sản phẩm của BVB.
- **Chi phí thực hiện:** 665,500,000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng chẵn, đã bao gồm 10% thuế VAT)
Trong đó:
 - Trong kế hoạch: 665,500,000 đồng.
 - Ngoài kế hoạch: 0 đồng.
- **Đơn vị chịu chi phí:** Phân bổ cho đơn vị thực tế sử dụng.
- **Hình thức mua sắm:** ☒ Theo quy định VCCB ☐ Khác
- **Nội dung đề xuất khác:** TTT chủ động đặt hàng theo từng đợt để tránh tồn kho quá lâu, mất thời gian bảo hành.

3. Hạng mục ngân sách

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục ngân sách	Ngân sách được duyệt	Đã sử dụng	Còn lại	Số tiền trình sử dụng	Ngân sách còn lại dự kiến
		(a)	(b)	(c)=(a)-(b)	(d)	(e)=(c)-(d)
1	Đầu tư POS	2,662,000,000	0	2,662,000,000	665,500,000	1,996,500,000
	Tổng cộng	2,662,000,000	0	2,662,000,000	665,500,000	1,996,500,000
Xác nhận của Đơn vị quản lý Ngân sách: <i>[Signature]</i> Đương Chiếu Loan						

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Trung tâm thẻ.

NGƯỜI LẬP

[Signature]

Đoàn Minh An

PHÓ GIÁM ĐỐC

[Signature]

Giang Tú Sang

PHÒNG SẢN PHẨM VÀ MARKETING - KHÔI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

[Signature]

PHÒNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH - KHÔI KHDN VÀ ĐỊNH CHẾ

[Signature]

Nguyễn Trung Thái

GIÁM ĐỐC KHÔI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

[Signature]

TỔNG GIÁM ĐỐC

[Signature]

Move/2500 Hybrid

Move/2500 3G/Wifi/1RS232/Eth/Mod


PWF33010512

Main Processor	Cortex A5
Memory	SDRAM: 128 Mb Flash: 256 Mb
OS	Tetra OS
SAM	2
SIM	2
Smart card reader	1
Magnetic card reader	Track 1/2/3, ISO7810 and 7811 and 7813 standards
Micro SD Card	NA
Contactless reader	Yes (14443 A/B)
Display	2.4" backlit , QVGA (320x240 pixels)
Keypad	16keys, raised Marking, backlit
Buzzer	Yes
Terminal Connectivity	• Dial-up Modem RJ45 • Ethernet 10/100 base T RJ45 • 1x RS 232 RJ11
Wireless Communication	• 3G - HSDPA 7,2Mbps (Quad bands for WCDMA 850/900/1900/2100MHz) & quad bands GSM/GPRS • Wifi (802.11 abgn)
GPS tracking	NA
Base Connectivity	NA
Printer Speed	up to 24 lines per second
Paper roll	Ø 40 mm
Pinshield	NA
Customization	NA
Dimensions	HYB: 168 x 81 x 69 mm 320 G
Environment	Operating temperature: -10°C to +50°C Storage temperature: -20° to +55°C Operating humidity : 85% RH at +40°C
PCI pin entry transaction security	PCI PTS 4.x certified
Plug	Multi Plug
Packaging	Individual Pack